TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2025/HSST
Ngày: 19-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chu Thực
2. Bà Ngô Thị Thu Tr

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Châu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025 đối với:

Bị cáo: Trịnh Thành T – sinh năm: 1992 tại Tây Ninh; Số CCCD 072092005112; HKTT: Tổ A, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Trú tại: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn Cư và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Gia đình có ba anh chị em, bị cáo là con út; Có vợ là Phạm Thị Kim Th; có 02 con, con lớn sinh năm 2019 và con nhỏ sinh năm 2020; Theo danh chỉ bản số: 373 lập ngày 27/9/2024 tại Công an quận Tây Hồ và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo bị bắt ngày 20/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

- Chị Vũ Thị Thuỳ Tr – sinh năm 1997; HKTT: Số nhà B, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Trú tại: Số nhà V, phường Y, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; (vắng mặt)

- Chị Vũ Thị Th1 – sinh năm 2000; HKTT: Tổ dân phố số P, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Trú tại: Số nhà T, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; (vắng mặt ở phần thủ tục, có mặt ở phần tranh tụng)

- Chị Lê Phương N – sinh năm 2002; HKTT: Số nhà T, phường Q, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Trú tại: Số nhà N, phường P, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Cao Thị Phương Th2 – sinh năm 1984; HKTT: Tổ X, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Trú tại: Chung cư T, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; (vắng mặt)

- Chị Nguyễn Tú A – sinh năm: 1988; HKTT: Số nhà X, phường Q, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Trú tại: Số nhà N, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Thành T làm công việc môi giới bất động sản trên địa bàn thành phố Hà Nội dưới hình thức đầu tư thuê lại các căn nhà cũ để sửa chữa, thiết kế lại thành homestay hoặc chung cư mini sau đó cho khách thuê lại để kiếm tiền chênh lệch.Khoảng tháng 07 năm 2024, do làm ăn thua lỗ và cần tiền tiêu sài cá nhân, Trịnh Thành T đã nảy sinh ý định thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền sử dụng, cụ thể:

Vụ thứ nhất:

Chị Nguyễn Tú A (sinh năm: 1988; HKTT: Số nhà 5, hẻm 31/38/12, đường Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Trú tại: Số nhà 31/406/63, đường Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội) được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số A0868829 cấp ngày 30/7/2009 đối với căn nhà số 15, ngách 28, ngõ 31, đường Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Trịnh Thành T đã ký hợp đồng thuê nhà với chị Tú A từ ngày 01/3/2024. Đến ngày 01/08/2024, Trịnh Thành T đã chuyển nhượng hợp đồng thuê căn nhà trên cho chị Lưu Thị Lan Anh (sinh năm: 1988, HKTT: Khu An Ninh Thượng, xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Trú tại: Phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội). Từ ngày 01/8/2024, chị Lan Anh cũng ký hợp đồng thuê nhà căn nhà trên với chị Tú A nên T không còn bất cứ liên quan gì đến căn nhà này. Chị Lan Anh không nhờ hay thuê T tìm người thuê căn nhà trên giúp chị Lan Anh.

Ngày 05/08/2024, chị Vũ Thị Thùy Tr (sinh năm: 1997, HKTT: Số nhà 34, phố Bà Triệu, tổ 1, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Trú tại: Số nhà 7, ngõ 212, phố Vũ Miên, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội) liên hệ với T hỏi thuê căn nhà địa chỉ căn nhà số 15, ngách 28, ngõ 31, đường Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. T vẫn gặp chị Tr và thông báo với chị Tr rằng T vẫn đang là người đứng tên thuê căn nhà trên. T gửi cho chị Tr xem hình ảnh hợp đồng ký kết thuê nhà giữa T và chị Tú A , tuy nhiên T không cho chị Tr biết hợp đồng thuê nhà này không còn hiệu lực nhằm mục đích lừa chị Tr ký hợp đồng thuê nhà với T . Sau khi tin tưởng vào thông tin do T cung cấp, ngày 10/08/2024, chị Tr đã ký hợp đồng thuê căn nhà số 15, ngách 28, ngõ 31, đường Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội với T . Số tiền thuê nhà theo thỏa Th1 là 25.000.000 đồng/tháng và tiền đặt cọc hợp đồng là 50.000.000 đồng.

Ngày 05/8/2024, chị Tr nhờ chị Đào Thị Lan Anh (là chị dâu của Tr ; sinh năm: 1992, HKTT: Xã Kim Định, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; Trú tại: Số nhà 7, ngõ 212, phố Vũ Miên, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội) chuyển 50.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Techcombank số 19035242067011 của chị Lan Anh đến tài khoản ngân hàng Vietinbank số 103868043771 của T để đặt cọc thuê nhà. Ngày 10/8/2024, chị Tr chuyển 72.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Techcombank số 19034186205017 của chị Tr đến tài khoản ngân hàng Vietinbank số 103868043771 của T để trả tiền thuê nhà. Chị Tr đã chuyển cho T tổng số tiền 122.000.000 đồng (bao gồm tiền thuê nhà 3 tháng là 72.000.000 đồng và tiền đặt cọc là 50.000.000 đồng).

Đến ngày bàn giao nhà theo thỏa Th1, T không bàn giao căn nhà số 15, ngách 28, ngõ 31, đường Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội theo thoả Th1 cho chị Tr . Do không liên hệ được với T , chị Tr đã đến Cơ quan CSĐT tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của T .

Quá trình điều tra, chị Vũ Thị Thùy Tr đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) hợp đồng đặt cọc thuê nhà và 01 (một) hợp đồng thuê căn nhà số 15, ngách 28, ngõ 31, đường Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã ký với Trịnh Thành T . Trịnh Thành T đã xác nhận đây là 02 (hai) hợp đồng trên T ký với chị Tr để lừa dối chị Tr chuyển tiền đặt cọc và tiền thuê nhà. Số tiền Trịnh Thành T chiếm đoạt được của chị Vũ Thị Thùy Tr là 122.000.000. Số tiền này T đã tiêu sài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, chị Nguyễn Tú A đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) hợp đồng thuê và cho thuê căn nhà số 15, ngách 28, ngõ 31, đường Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã kí với chị Lưu Thị Lan Anh. Thời gian thuê nhà từ ngày 01/8/2024 đến hết ngày 31/7/2029.

Đối với số tiền 50.000.000 đồng chị Đào Thị Lan Anh chuyển cho Trịnh Thành T là tiền cá nhân của chị Lan Anh. Do cần tiền đặt cọc thuê nhà nên chị Tr đã vay tiền chị Lan Anh và nhờ chị Lan Anh chuyển khoản cho T . Sau đó chị Tr đã hoàn trả số tiền này cho chị Lan Anh. Do đó, chị Lan Anh không có yêu cầu T phải hoàn trả số tiền này.

Vụ thứ hai:

Khoảng tháng 07 năm 2024, thông qua mối quan hệ xã hội, Trịnh Thành T biết chị Cao Thị Phương Thúy (sinh năm: 1984, Trú tại: Phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội) đang muốn sang nhượng lại hợp đồng thuê căn nhà số 177, phố Nhật Chiêu, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Anh Trịnh Lê T (sinh năm: 1990, HKTT và trú tại: Số nhà 79, phố Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng) được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP781646 ngày 06/8/2019 đối với căn nhà số 177, phố Nhật Chiêu, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. T đã đến gặp chị Thúy để trao đổi thuyết phục chị Thúy sang nhượng hợp đồng thuê nhà nhưng không được chị Thúy đồng ý. Vì cần tiền nên T đã lấy thông tin của căn nhà trên đưa cho anh Nguyễn Hồng Quảng (sinh năm: 2001, HKTT: Xóm 11, xã Hải Hà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định) đăng thông tin về việc cho thuê căn nhà số 177, phố Nhật Chiêu, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội trên mạng xã hội để tìm khách thuê. Trước đây T đã thuê anh Quảng nhiều lần để quảng cáo nhà cho thuê trên mạng internet nên Quảng hoàn toàn tin tưởng và không kiểm tra lại thông tin chủ sở hữu căn nhà.

Thông qua thông tin quảng cáo, chị Vũ Thị Th1 (sinh năm: 2000; HKTT: Tổ dân phố 2 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Trú tại: Số nhà 145, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội) đã liên hệ với T để thuê căn nhà số 177, phố Nhật Chiêu, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. T có thông báo với chị Th1 biết nhà số 177, phố Nhật Chiêu không phải là của T . Chủ nhà là anh Trịnh Lê T ký hợp đồng cho chị Cao Thị Phương Thúy thuê lại cả nhà. Tuy nhiên, T có nói với chị Th1 là đã liên hệ với chủ nhà để được ký hợp đồng thuê lại căn nhà và đã đặt cọc số tiền 100.000.000 đồng. T đã đưa chị Th1 đi xem căn nhà trên và trao đổi việc thuê nhà. T cam kết với chị Th1 là T có toàn quyền quyết định đối với căn nhà. Sau khi trao đổi, chị Th1 đồng ý thuê nhà với giá 52.000.000 đồng/tháng. Hai bên lập hợp đồng đặt cọc, chị Th1 đã chuyển cho T số tiền cọc 10.000.000 đồng và hẹn đến ngày 25/7/2024 sẽ lập hợp đồng thuê nhà. T thống nhất với chị Th1 sẽ phải trả trước 03 tháng tiền thuê nhà là 156.000.000 đồng. Hai bên đã thương lượng chị Th1 sẽ chỉ phải chuyển 150.000.000 đồng.

Trong thời gian chờ đến ngày lập hợp đồng, vì cần tiền, T đã đưa ra thông tin gian dối là phải chuyển khoản đặt cọc tiền thuê cho chủ nhà để yêu cầu

chị Th1 chuyển dần số tiền 03 tháng tiền thuê nhà trước cho T . Để chị Th1 tin tưởng, T đã làm giả 02 hình ảnh thông tin chuyển khoản đặt cọc tiền thuê căn nhà số 177, phố Nhật Chiêu, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội rồi gửi ảnh cho chị Th1. Chị Th1 đã chuyển khoản cho T với tổng số tiền 150.000.000 đồng. Thời gian bàn giao nhà theo hợp đồng là ngày 03/8/2024. Tuy nhiên đến ngày 03/8/2024, T đưa ra lý do vì chủ nhà có việc bận nên chưa thể bàn giao được nhà và hẹn sang ngày khác.

Vì cần có thêm tiền, ngày 03/8/2024, T đã đưa ra thêm thông tin gian dối là có 01 mặt bằng kinh doanh tại phố T Kính để rủ chị Th1 cùng đầu tư cho thuê và chia lợi nhuận. Chị Th1 đã tin tưởng, đồng ý góp vốn và chuyển khoản cho T số tiền 28.000.000 đồng.

Số tiền chị Vũ Thị Th1 chuyển cho Trịnh Thành T từ tài khoản ngân hàng Techcombank số 19036095278014 đến tài khoản Vietinbank số 103868043771 của T , để đặt cọc thuê nhà, tiền thuê căn nhà số 177, phố Nhật Chiêu, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội và số tiền để góp vốn thuê mặt bằng ở phố T Kính.

Sau đó, chị Th1 tiếp tục liên lạc yêu cầu T bàn giao nhà nhưng T đều tìm lý do để trì hoãn việc bàn giao. Đến ngày 09/8/2024, chị Th1 vẫn chưa được bàn giao nhà ở căn nhà số 177, phố Nhật Chiêu, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội nên đã hẹn gặp T để hỏi rõ sự việc. Chị Th1 không muốn thuê nhà nữa và đã yêu cầu T trả lại toàn bộ số tiền mà chị đã chuyển gồm 150.000.000 đồng (là 03 tháng tiền thuê căn nhà số 177, phố Nhật Chiêu) và 28.000.000 đồng (là tiền góp vốn đầu tư mặt bằng tại phố T Kính). T không có tiền để trả nên đã viết giấy nhận nợ hẹn sẽ trả đủ số tiền vào ngày 13/8/2024 và ngày 15/8/2024. Đến ngày 15/8/2024, chị Th1 không liên lạc được với T nên đã đến Cơ quan CSĐT để tố giác hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Trịnh Thành T .

Tổng số tiền Trịnh Thành T đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Vũ Thị Th1 là 178.000.000 đồng, số tiền này T đã tiêu sài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, chị Vũ Thị Th1 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 hợp đồng đặt cọc thuê nhà và 01 hợp đồng thuê căn nhà số 177, phố Nhật Chiêu, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội ký với Trịnh Thành T . Trịnh Thành T đã xác nhận đây là 02 hợp đồng trên T ký với chị Th1 để lừa dối chị Th1 chuyển tiền đặt cọc và tiền thuê căn nhà số 177 Nhật Chiêu, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội.

Quá trình điều tra, chị Cao Thị Phương Thúy đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 hợp đồng thuê căn nhà số 177, phố Nhật Chiêu, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội với anh Trịnh Lê T . Thời gian thuê nhà từ ngày 01/8/2024 đến hết ngày 31/7/2026.

Vụ thứ ba:

Trong quá trình nói chuyện với chị Cao Thị Phương Thúy, T được biết chị Thúy cũng đang thuê căn nhà số 33, ngõ 99, đường Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội của ông Lê Văn Thụy (sinh năm: 1970, HKTT và trú tại: Số nhà 33, ngõ 99, đường Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội). T đã gặp chị Thúy đặt vấn đề sang nhượng hợp đồng thuê căn nhà trên nhưng không được chị Thúy đồng ý. T đã qua xem nhà và nắm được thông tin căn nhà. T không được chị Thúy đồng ý cho thuê lại căn nhà số 33, ngõ 99, đường Xuân La nhưng T vẫn lấy thông số của căn nhà số 33, ngõ 99, đường Xuân La để đưa cho anh Nguyễn Hồng Quảng và bảo anh Quảng đăng tải thông tin cho thuê căn nhà.

Khi đọc được thông tin quảng cáo cho thuê nhà, chị Lê Phương N (sinh năm: 2002; HKTT: Số nhà 11, đường Thanh Niên, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Trú tại: Số nhà 9a, ngách 9, ngõ 180, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội) đã liên hệ với T để thuê căn nhà số 33, ngõ 99, đường Xuân La. T đã dẫn chị Nga đi xem nhà. Theo T giới thiệu thì căn nhà cao 07 tầng, có 11 phòng, chủ nhà sử dụng 04 phòng, cho thuê lại 07 phòng dưới dạng căn hộ khép kín (chung cư mini) với giá thuê là 50.000.000 đồng/tháng đối với 07 phòng. Do muốn thuê lại 07 phòng khép kín để kinh doanh lưu trú kiếm chênh lệch, chị Nga muốn thuê lại. Khi đến xem nhà, T là người đưa chị Nga vào xem phòng và nói đây là căn nhà của T được quản lý và có quyền cho thuê lại. Sau đó, chị Nga yêu cầu được ngủ lại 01 đêm tại một phòng trong căn nhà, T đồng ý và để cho chị Nga và mẹ chị Nga ngủ lại một đêm. T đã liên hệ với chị Thúy để thuê phòng một đêm cho chị Nga và mẹ chị Nga ngủ lại.

Tin tưởng vào những thông tin T đưa ra, chị Nga đã quyết định thuê nhà. Ngày 22/7/2024, chị Nga đã chuyển 50.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng VPBank số 21813102002 của chị Nguyễn Hương Giang (sinh năm: 2002; HKTT: Tập thể Công trường 57, phố Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Trú tại: Số nhà 15, ngách 133/13, ngõ 133, phố Tân Ấp, phường Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội). Sau đó, chị Nga nhờ chị Giang chuyển 50.000.000 đồng đến tài khoản Vietinbank số 103868043771 của T để đặt cọc thuê căn nhà số 33, ngõ 99, đường Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Theo thỏa Th1, chị Nga sẽ được bàn giao nhà vào ngày 01/8/2024. Tuy nhiên, T không bàn giao nhà cho chị Nga. Sau nhiều lần liên lạc với T không được, chị Nga nhận được thông tin T đã lừa tiền của nhiều người và hiện nay đang bỏ trốn. Chị Nga đã đến Cơ quan CSĐT trình báo sự việc. Số tiền T chiếm

đoạt được của chị Lê Phương N là 50.000.000, số tiền này Trịnh Thành T đã tiêu sài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, chị Cao Thị Phương Thúy đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 hợp đồng thuê và cho thuê căn nhà số 33, ngõ 99, đường Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội với ông Lê Văn Thụy. Thời gian thuê nhà từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 01/01/2027.

Đối với số tiền 50.000.000 đồng chị Nguyễn Hương Giang chuyển cho Trịnh Thành T là tiền cá nhân của chị Lê Phương N. Trước khi chị Nga đến gặp T để đặt cọc tiền thuê nhà đã chuyển trước vào tài khoản ngân hàng của chị Giang. Sau khi thỏa Th1 đặt cọc xong với T , chị Nga sẽ nhờ chị Giang chuyển tiền đặt cọc cho T do điện thoại của chị Nga không có mạng Internet để chuyển khoản. Số tiền chị Giang chuyển cho T là tiền cá nhân của chị Nga nên chị Giang không yêu cầu T hoàn trả lại cho chị Giang.

Ngày 20/9/2024, Trịnh Thành T đã đến Cơ quan CSĐT – Công an quận Tây Hồ đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Thành T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng số tiền T thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt của chị Vũ Thị Thùy Tr , Vũ Thị Th1, Lê Phương N là 350.000.00 đồng. Số tiền này T đã tiêu hết cho bản thân và hiện nay chưa khắc phục cho các bị hại. Chị Vũ Thị Thùy Tr yêu cầu Trịnh Thành T phải bồi thường 122.000.000 đồng, chị Vũ Thị Th1 yêu cầu Trịnh Thành T phải bồi thường 178.00.000 đồng, chị Lê Phương N yêu cầu Trịnh Thành T phải bồi thường 50.000.000 đồng là số tiền Trịnh Thành T đã lừa đảo chiếm đoạt của các bị hại.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Hồng Quảng: Trước đó, Trịnh Thành T đã nhiều lần nhờ anh Quảng đăng thông tin môi giới cho thuê các căn nhà của T . Do vậy, khi T nhờ, anh Quảng đã tin tưởng đăng thông tin cho thuê các căn nhà số 177, phố Nhật Chiêu, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội và căn nhà số 33, ngõ 99, phố Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Anh Quảng không biết việc T không có quyền cho thuê các căn nhà trên và không biết việc T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Vũ Thị Th1, Lê Phương N. Do đó, Cơ quan CSĐT không xử lý đối với anh Nguyễn Hồng Quảng là có căn cứ.

Ngoài nội dung vụ án như đã nêu trên, cơ quan điều tra còn nhận được các đơn tố giác đối với Trịnh Thành T của anh Bạch Hồng Quang (sinh năm: 1986; HKTT: Thôn Thái Phú Đoài, xã Hồng Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình), chị Lê Hải Yến (sinh năm: 1989, HKTT: P404-D3, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội), chị Lưu Thị Lan Anh (sinh năm: 1988, HKTT: Khu An Ninh Thượng, xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ), anh Vũ Thanh Tùng (sinh năm: 1995; HKTT: Số nhà 314 đường Giải

Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội) và chị Hà Thị Huyền (sinh năm: 2002; HKTT: Bản Tủ, xã Sơn Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái) về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức nhận tiền góp vốn thuê các căn nhà để sửa chữa rồi cho khách thuê lại. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh tố giác xác định Trịnh Thành T đã sử dụng tiền góp vốn vào việc thuê các căn nhà và đã tiến hành sửa chữa để cho khách thuê lại. Do chưa đủ căn cứ xác định Trịnh Thành T có hay không có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Bạch Hồng Quang, chị Lê Hải Yến, chị Lưu Thị Lan Anh, anh Vũ Thanh Tùng, chị Hà Thị Huyền nên Cơ quan CSĐT đã tách đơn tố giác của anh Bạch Hồng Quang, chị Lê Hải Yến, chị Lưu Thị Lan Anh, anh Vũ Thanh Tùng, chị Hà Thị Huyền để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi theo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị hại chị Th1 trình bày: Đề nghị xử bị cáo theo qui đinh của pháp luật. Yê cầu bị cáo bồi thường số tiền 178.000.000 đồng

Cáo trạng số: 63/CT-VKSTH ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Trịnh Thành T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Trịnh Thành T đã đủ cấu thành tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đầu thú.

Tình tiết tăng nặng: Bi cáo phạm tội 02 lần trở lên.

Căn cứ điểm a khoản 3 điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, diểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 350.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Bồi thường số tiền 122.000.000 đồng cho chị Vũ Thị Thùy Tr ;
- Bồi thường số tiền 178.000.000 đồng cho chị Vũ Thị Th1;
- Bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho chị Lê Phương N;

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị: Lưu hồ sơ vụ án các hợp đồng thuê nhà thu giữ của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị ahij, biên bản tạm giữ đồ vật, sao kê giao dịch chuyển tiền qua ngân hàng, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Từ khoảng tháng 7/2024 đến tháng 8/2024, Trịnh Thành T đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 122.000.000 đồng của chị Vũ Thị Thùy Tr , số tiền 178.000.000 đồng của chị Vũ Thị Th1 và số tiền 50.000.000 đồng của chị Lê Phương N bằng hình thức lừa dối có nhà cho thuê để chiếm đoạt tiền thuê nhà, tiền đặt cọc thuê nhà của các bị hại.

Tổng số tiền Trịnh Thành T lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Vũ Thị Thùy Tr , Vũ Thị Th1, Lê Phương N là 350.000.000 đồng.

Hành vi này của bị cáo Trịnh Thành T đã cấu thành tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại tổng số tiền 350.000.000 đồng là số tiền rất lớn, hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự, thuộc loại tội rất nghiêm trọng. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách

ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, đầu thú nên được coi là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Về tình tiết tăng nặng: Bi cáo bị áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần trở lên.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có điều kiện để thi hành nên không áp dụng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[3] Về vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án các hợp đồng thuê nhà thu giữ của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là tài liệu chứng cứ trong vụ án và các đương sự không yêu cầu nhận lại, cụ thể như sau:

- 01 Hợp đồng cho thuê nhà ngày 01/01/2024 kí giữa ông Lê Văn Thuỵ và bà Cao Thị Phương Th2, 01 Hợp đồng thuê căn hộ ngày 31/7/2024 kí giữa ông Trịnh Lê T , bà Đinh Thị Minh Hoa và bà Cao Thị Phương Th2 do chị Cao Thị Phương Th2 giao nộp (bút lục 303 đến bút lục 313);

- 01 Hợp đồng thuê và cho thuê nhà ngày 01/8/2024 kí giữa chị Nguyễn Tú A và chị Lưu Thị Lan Anh do chị Nguyễn Tú A giao nộp (bút lục 283 đến bút lục 286);

[4] Về phần dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 350.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Bồi thường số tiền 122.000.000 đồng cho chị Vũ Thị Thùy Tr ;

- Bồi thường số tiền 178.000.000 đồng cho chị Vũ Thị Th1;

- Bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho chị Lê Phương N;

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Kiến nghị: Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan CSĐT và Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tiếp tục làm rõ, xác định có hay không có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Trịnh Thành T đối với anh Bạch Hồng Quang, chị Lê Hải Yến, chị Lưu Thị Lan Anh, anh Vũ Thanh Tùng, chị Hà Thị Huyền theo Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 13925/QĐ-CSHS ngày 16/4/2025 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội để giải quyết triệt để vụ án, tránh bỏ lọt tội phạm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thành T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt: Trịnh Thành T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trịnh Thành T bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 350.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Bồi thường số tiền 122.000.000 đồng cho chị Vũ Thị Thùy Tr ;
- Bồi thường số tiền 178.000.000 đồng cho chị Vũ Thị Th1;
- Bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho chị Lê Phương N;

Về xử lý vật chứng*:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Lưu hồ sơ vụ án các hợp đồng thuê nhà thu giữ của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là tài liệu chứng cứ trong vụ án và các đương sự không yêu cầu nhận lại, cụ thể như sau:

- 01 Hợp đồng cho thuê nhà ngày 01/01/2024 kí giữa ông Lê Văn Thuỵ và bà Cao Thị Phương Th2, 01 Hợp đồng thuê căn hộ ngày 31/7/2024 kí giữa ông Trịnh Lê T , bà Đinh Thị Minh Hoa và bà Cao Thị Phương Th2 do chị Cao Thị Phương Th2 giao nộp (bút lục 303 đến bút lục 313);

- 01 Hợp đồng thuê và cho thuê nhà ngày 01/8/2024 kí giữa chị Nguyễn Tú A và chị Lưu Thị Lan Anh do chị Nguyễn Tú A giao nộp (bút lục 283 đến bút lục 286);

(các vật chứng trên hiện có trong hồ sơ vụ án theo các bút lục đã nêu)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 17.500.000 đồng (mười bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- CAQ Tây Hồ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VPTA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diệp